TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20 /NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 tổ chức ngày 12 tháng 05 năm 2026;

- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 ngày 12 tháng 05 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 được tổ chức vào ngày 12 tháng 05 năm 2026 với **09** cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **6.054.921** cổ phần tương đương **79,92** % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025, phương hướng và nhiệm vụ năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty *(Chi tiết theo Báo cáo đính kèm)*.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD, đầu tư năm 2025, phương hướng và nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2026 của Công ty như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH theo NQ ĐHCĐ năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150,00	50,92	33,95
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(72,00)	(71,22)	

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH theo NQ ĐHCĐ năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ %
3	Nộp NSNN (số phải nộp)	Tỷ đồng	10,00	3,75	37,50
4	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	49,20	58,48	118,86
5	Thu nhập BQ/Người/Tháng	Triệu đồng	12,20	12,24	100,33
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0	0	0
7	Chia cổ tức	%	0	0	0

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2026

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH năm 2026
1	Doanh thu	Tỷ đồng	155,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(55)
3	Nộp NSNN (số phải nộp)	Tỷ đồng	10,0
4	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	100
5	Thu nhập BQ/Người/Tháng	Tr.đ/người/tháng	13,5
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0
7	Chia cổ tức	%	0

(Chi tiết theo Báo cáo đính kèm)

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025, phương hướng và nhiệm vụ năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 *(Chi tiết theo Báo cáo đính kèm).*

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Tài sản - Nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
I	**TỔNG TÀI SẢN**	**Đồng**	**547.435.618.943**
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	526.504.956.887
2	Tài sản dài hạn	Đồng	20.930.662.056
II	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**Đồng**	**547.435.618.943**
1	Nợ phải trả	Đồng	650.042.653.385
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	(102.607.034.442)

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	50.920.365.466
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	(71.228.588.211)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	(71.228.588.211)

3. Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính

*** Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

3.1. Tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, Công ty đang theo dõi một số khoản công nợ trên các khoản mục phải thu, phải trả với giá trị lần lượt tại từng khoản mục như sau:

Khoản mục	*Giá trị tại 31/12/2025*	*Giá trị tại 01/01/2025*
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31.958.695.285	24.304.422.253
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.273.200.057	911.212.433
Phải thu ngắn hạn khác	6.714.813.416	3.660.820.065
Phải trả người bán ngắn hạn	78.279.340.699	71.918.326.924
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.277.500.114	10.277.500.114
Phải trả ngắn hạn khác	11.374.299.201	2.732.756.447

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025 của các khoản công nợ nói trên. Do đó, cơ quan kiểm toán không thể đánh giá được tính chính xác của số dư các khoản mục nêu trên trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu có liên quan (nếu có) trên Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

3.2. Công ty đang theo dõi các khoản công nợ phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán với tổng dư nợ gốc tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 là 4 tỷ đồng. Tuy nhiên, cơ quan kiểm toán không thu thập được các đánh giá về khả năng thu hồi và cơ sở trích lập dự phòng của Công ty đối với các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định được liệu chỉ tiêu " Dự phòng phải thu khó đòi" và các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty có cần được điều chỉnh hay không.

3.3. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cho thấy:

- Công ty đã lỗ liên tiếp 04 năm. lỗ lũy kế đến 31/12/2025 (mã số 421) là 246,8 tỷ đồng. vốn chủ sở hữu (mã số 400) âm 102,61 tỷ đồng;

- Số dư phải trả (mã số 300) là 650,04 tỷ đồng;

- Số dự nợ ngắn hạn (mã số 310) lớn hơn tài sản ngắn hạn (mã số 100) 123,54 tỷ đồng;

- Tổng số nợ phải trả đang quá hạn thanh toán của Công ty là 496.97 tỷ đồng (trong đó nợ phải trả người bán là 112.61 tỷ đồng, nợ gốc vay là 228,7 tỷ đồng, nợ lãi vay là 143,75 tỷ đồng, nợ thuế là 11,91 tỷ đồng, nợ bảo hiểm xã hội là 49,69 tỷ đồng);

- Trong năm, Công ty ghi nhận khoản lỗ 71,23 tỷ đồng;

- Đối với các khoản vay, nợ thuê tài chính đã quá hạn, các ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của Công ty để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Đối với các khoản vay, nợ thuê tài chính đã quá hạn, các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của Công ty để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Những vấn đề này cho thấy có các yếu tố trọng yếu dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

3.4. Tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025. Công ty đang ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình tại khoản mục "Hàng tồn kho" trên Bảng Cân đối kế toán với tổng số tiền lần lượt là 425,31 tỷ đồng và 424,77 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng phù hợp để có thể xác định được tính chính xác của giá trị khối lượng dở dang của các công trình tại 01/01/2025 và 31/12/2025 cũng như cơ sở kết chuyển giá vốn trong năm 2025. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá tính phù hợp cũng như đưa ra các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với chỉ tiêu "Hàng tồn kho" và các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 5: Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2026 như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương	Thù lao	Số tháng	Thành tiền
I	**Tiền lương của HĐQT và BKS** (Chuyên trách)					**223,13**
1	TVHĐQT	01	13,10		05	70,73
2	Trưởng Ban kiểm soát	01	12,70		12	152,40
II	**Thù lao của HĐQT và BKS** (Kiêm nhiệm)					**265,20**
1	Phó Chủ tịch HĐQT	01		6,00	12	72,00
2	TV HĐQT	02		4,00	12	96,00
3	TV BKS	02		2,70	12	64,80
4	Thư ký HĐQT	01		2,70	12	32,40
	Tổng cộng (I+II)					**488,33**

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần LILAMA 69-1

Đơn vị: Triệu đồng

`TT	Nội dung	Số người	Mức lương	Thù lao	Số tháng	Thành tiền	Chi chú
I	**Tiền lương của HĐQT và BKS** (Chuyên trách)					**322,00**	
1	Chủ tịch HĐQT	01	22,00	0	07	154,00	*Dự kiến*
2	Trưởng Ban kiểm soát	01	14,00	0	12	168,00	
II	**Thù lao của HĐQT và BKS** (Kiêm nhiệm)					**265,20**	
1	Phó Chủ tịch HĐQT	01		6,00	12	72,00	
2	TVHĐQT	02		4,00	12	96,00	
3	TVBKS	02		2,70	12	64,80	
4	Thư ký HĐQT	01		2,70	12	32,40	
Tổng cộng (I+II)						**587,20**	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty duyệt chi tiền lương các chức danh quản lý của Công ty theo quy định của pháp luật, quy định của Công ty. Nếu có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thì quỹ lương, quỹ thù lao sẽ được thay đổi tương ứng. Việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2026 sẽ được thực hiện phù hợp theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định hiện hành.

Điều 6: Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 bao gồm:

- ✓ Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- ✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- ✓ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán đã nêu thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Điều 7: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty *(Chi tiết theo Tờ trình kèm theo).*

Điều 8: Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2026 - 2031, gồm các ông như sau:

1. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031, gồm các ông:

* Ông Lê Việt Bắc
* Ông Ngô Minh Tâm
* Ông Trịnh Quang Hưng

Tại phiên họp lần thứ nhất Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã bầu ông Lê Việt Bắc giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (phụ trách Hội đồng quản trị) nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031, gồm các ông:

* Ông Vũ Xuân Goòng
* Ông Ngô Anh Đức
* Ông Nguyễn Trường An

Tại phiên họp lần thứ nhất Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã bầu ông Vũ Xuân Goòng giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 9: Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12/05/2026.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2027.

Nơi nhận:
- Quý cổ đông (qua Website Công ty);
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Lê Việt Bắc